

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 26 tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch
đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA XI, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương; Báo cáo thẩm tra số 79/BC-HĐND ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách

Hội đồng nhân dân tỉnh; Công văn số 7313/UBND-ĐTKT ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp thu ý kiến thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh và phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2026 nguồn ngân sách địa phương đã phân bổ cho 159 dự án, để điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 195 dự án chưa có trong danh mục dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua phương án phân bổ kế hoạch năm 2026 tại Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh, với số vốn **682.501** triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Thông qua danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn ngân sách địa phương với số vốn là 46.600 triệu đồng, gồm 02 dự án: (1) Chính lý, số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan đảng trong thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính các cấp; (2) Xây dựng nền tảng dữ liệu số phục vụ công tác chỉ huy - điều hành an ninh, trật tự Công an tỉnh Đắk Lắk.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương chỉ thực hiện sau khi các dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo quy định pháp luật; báo cáo kết quả thực hiện tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Chịu trách nhiệm toàn diện về tính hợp pháp, chính xác và thống nhất của các nội dung, thông tin, dữ liệu, số liệu đối với từng dự án. Chỉ đạo các Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích, đúng quy định hiện hành, tập trung đẩy nhanh tiến độ giải ngân các dự án đảm bảo theo thời gian quy định và không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Sớm trình Hội đồng nhân dân tỉnh phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2026 đối với các nguồn vốn phân bổ sau theo đúng quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa XI, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 26 tháng 5 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua. /.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Công tác đại biểu của Quốc hội;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đảng ủy HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Tổ đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Viện KSND, TAND tỉnh, Cơ quan THADS tỉnh;
- Các Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Công TTĐT tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, CT HĐND.

CHỦ TỊCH



Cao Thị Hòa An

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số *14* /NQ-HĐND ngày *26* /5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)



Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
	TỔNG CỘNG	1.377.129	241.565	954.781	79.503	50.289	50.991	682.501	682.501	1.377.129	241.565	954.781	79.503	50.289	50.991	
A	Điều chỉnh giảm	1.377.129	241.565	954.781	79.503	50.289	50.991	682.501	-	694.628	168.902	464.710	25.679	31.541	3.796	
I	Công an tỉnh	41.000	15.800	-	-	25.200	-	29.684	-	11.316	916	-	-	10.400	-	
1	Trại Tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk giai đoạn I (Hạng mục: San nền, kê chắn đất phân khu và tường rào bảo vệ trụ sở),	40.000	14.800			25.200		28.684	-	11.316	916	-	-	10.400	-	Dư số giảm chi phí ĐBGPMB
2	Đầu tư lắp đặt hệ thống Camera giám sát, xử lý vi phạm và phục vụ công tác bảo đảm an ninh trật tự trên tuyến QL.25, QL.29	1.000	1.000					1.000	-	-	-	-	-	-	-	Dư số với QT
II	Ban QLDA ĐTXD CT DD&CN tỉnh	6.200	2.480	3.720	-	-	-	5.491	-	709	709	-	-	-	-	
1	Hệ thống cấp nước sạch khu công nghiệp Hòa Phú, xã Hòa Phú	6.200	2.480	3.720				5.491	-	709	709	-	-	-	-	Dư số với QT
III	Ban quản lý dự án ĐTXD Buôn Ma Thuật	324.422	176.875	118.245	26.482	2.820	-	116.397	-	208.025	149.842	42.701	15.482	-	-	
1	Chỉnh trang đô thị trung tâm huyện	8.700		5.880		2.820		8.700	-	-	-	-	-	-	-	Vướng giải phóng mặt bằng, công trình tạm dừng thi công



STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:						
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
2	Cải tạo hạ tầng kỹ thuật xung quanh nút giao Ngã Sáu thành phố Buôn Ma Thuột	3.900		3.900				3.864	-	36	-	36	-	-	-	Dự kiến cắt giảm toàn bộ khối lượng (phần hạ tầng và vỉa hè) phía Trung tâm Văn hóa tỉnh Đắk Lắk
3	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ	14.596		1.914	12.682		900	-	13.696	-	1.014	12.682	-	-	-	Dự án đã đủ vốn kế hoạch vốn NST
4	Nâng cấp Khoa ung bướu thành Trung tâm Ung bướu thuộc Bệnh viện đa khoa vùng Tây Nguyên	12.071		2.071	10.000		12.071	-	-	-	-	-	-	-	-	Dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn
5	Hệ thống điện chiếu sáng công cộng các tuyến đường thị trấn Ea Súp.	4.550	2.340	2.210			2.751	-	1.799	1.799	-	-	-	-	-	Dư so với QT
6	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND - UBMTTQVN xã Ea Bông	475		475			455	-	20	-	20	-	-	-	-	Dư so với QT
7	Trường Mầm non Hòa Phú; hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng và 02 phòng chức năng, bếp ăn, nhà bảo vệ; nhà xe, hạ tầng kỹ thuật; Cải tạo nhà lớp học 05 phòng, sân vườn, cổng, tường rào	3.800			3.800		1.000	-	2.800	-	-	2.800	-	-	-	Dư so với QT
8	Đường Phan Huy Chú (từ đường 30/4 đến hết phường Khánh Xuân)- giai đoạn 1	52.000	22.000	30.000			17.211	-	34.789	22.000	12.789	-	-	-	-	Nghiệm thu hoàn thành, chờ quyết toán.
9	Đường Đông Tây, thành phố Buôn Ma Thuột	17.675	17.200	475			17.044	-	631	631	-	-	-	-	-	Hết khối lượng để thanh toán

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
10	Đường nối từ đường Hà Huy Tập đến Quốc lộ 14 (đường Nguyễn Chí Thanh), phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột	25.000	15.000	10.000				12.500	-	12.500	12.500	-	-	-	-	Hết khối lượng
11	Đường giao thông từ Tỉnh lộ 1 đi Làng Thanh niên lập nghiệp xã Ia Lốp, huyện Ea Súp (từ Km80+650 -:- Km83+600)	9.900	8.200	1.700				1.303	-	8.597	8.200	397	-	-	-	Giảm do giảm thầu và thuế 8%
12	Đường giao thông từ đường Lê Quý Đôn, TDP7 đi buôn Ê Căm, thị trấn Buôn Tráp	850		850				850	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
13	Cải tạo, sửa chữa một số tuyến đường trên địa bàn thành phố	5.900		5.900				3.900	-	2.000	-	2.000	-	-	-	Dư so với QT
14	Đường Nguyễn Hữu Thọ nối từ đường Nguyễn Chí Thanh đến hẻm 119 Nguyễn Văn Cừ	1.000	1.000					270	-	730	730	-	-	-	-	Dư so với QT
15	Đường giao thông từ xã Ea Lê đi thôn Bình Lợi, xã Cư M'lan, huyện Ea Súp	1.000		1.000				562	-	438	-	438	-	-	-	Giảm do giảm thầu và thuế 8%
16	Đường vào khu phòng thủ SH01 xã Cư Kbang, huyện Ea Súp	1.465	1.015	450				470	-	995	995	-	-	-	-	Giảm do giảm thầu và thuế 8%
17	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông từ Tỉnh lộ 1 vào khu du lịch Thanh Hà (Thác 7 nhánh), xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn	1.540	1.540					420	-	1.120	1.120	-	-	-	-	Dư so với QT
18	Hồ thủy lợi Ea Tam, thành phố Buôn Ma Thuột	160.000	108.580	51.420				32.126	-	127.874	101.867	26.007	-	-	-	Dư so với QT
IV	Ban quản lý dự án ĐTXD Ea Kar	24.953	8.092	9.570	2.522	4.769	-	13.422	-	11.531	4.117	2.561	1.142	3.711	-	
1	Nâng cấp via hè, hệ thống điện bờ hồ và Trung tâm huyện phục vụ du lịch hồ Lắk	1.350				1350		568	-	782	-	-	-	782	-	Dư so với QT
2	Xây dựng nhà bộ phận một cửa UBND huyện	106		106				106	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
3	Sửa chữa kênh N2 CTTL Buôn Triết, xã Buôn Triết, huyện Lắk	80	40	40			80	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
4	Thâm nhựt các tuyến đường giao thông nội thị trấn Liên Sơn, huyện Lắk	1.409				1409	460	-	949	-	-	-	949	-	Dư so với QT
5	Cải tạo đường GT liên xã Ea Ktur đi xã Ea Ning (đoạn từ ngã 3 Ea Sim đến Hồ Viêt Đức 4), huyện Cư Kuin	4.000	2400	1600			920	-	3.080	2.400	680	-	-	-	Dừng thực hiện
6	Hệ thống thoát nước khu trung tâm hành chính huyện Cư kuin	3.700		3700			3.700	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
7	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Ea Pil đi xã Cư Prao, huyện M'Drắk (Đoạn nối dài)	900	900				235	-	665	665	-	-	-	-	Dư so với QT
8	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã Ea Trang đi xã Cư San, huyện M'Drắk (lý trình Km0+00 - Km1+720 và Km4+280 - Km6+130)	3.852	3.852				3.000	-	852	852	-	-	-	-	Dư so với QT
9	Trường tiểu học - THCS Lý Tự Trọng các hạng mục khuôn viên và kiến trúc khác	372			372		10	-	362	-	-	362	-	-	Dư so với QT
10	Đường giao thông Cư Ni - Ea Pal	2.010				2.010	30	-	1.980	-	-	-	1.980	-	Dư so với QT
11	Đường giao thông liên xã từ xã Cư Elang đi xã Ea Ô	408		408			408	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
12	Đường từ thị trấn Ea Kar đi Cư Huê	48		48			48	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
13	Trường mầm non Ngọc Lan thị trấn Ea Kar	2.150			2.150		1.370	-	780	-	-	780	-	-	Dư so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
14	Nâng cấp kênh N1, N2 hồ thủy lợi Yang Reh, xã Yang Reh, huyện Krông Bông	300		300				-	-	300	-	300	-	-	-	Dư so với QT
15	Các trục đường giao thông tại buôn Tong Rang B và buôn Cư Đrăm, xã Cư Đrăm	300		300				-	-	300	-	300	-	-	-	Dư so với QT
16	Xây dựng hệ thống lưới điện để cấp điện cho các hộ dân tại thôn Ea Rót, xã Cư Pui, huyện Krông Bông	350		350			350	-	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
17	Đường vào khu dân dân, tái định cư (Buôn Ea Chôr, Buôn Kiêu, Buôn Hằng Năm), xã Yang Mao, huyện Krông Bông	900	900				700	-	200	200	-	-	-	-	-	Dư so với QT
18	Nâng cấp, mở rộng và via hệ đường Hai Bà Trưng, thị trấn Krông Kmar	218		218			215	-	3	-	3	-	-	-	-	Dư so với QT
19	Nâng cấp, sửa chữa hồ ông Đồng	2.500		2.500			1.222	-	1.278	-	1.278	-	-	-	-	Dư so với QT
V	Ban quản lý dự án ĐTXD Buôn Hồ	103.480	2.318	82.463	18.699	-	-	70.334	-	33.146	2.318	28.151	2.677	-	-	
1	Cải tạo, nâng cấp đường Hồ Xuân Hương, phường Đoàn Kết	230	0	230			230	-	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
2	Đường giao thông liên xã từ Thôn 6 xã Ea Drông (đoạn từ Km2+109,3) đi xã Ea Blang, thị xã Buôn Hồ	360	0	360			360	-	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
3	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông liên xã từ xã Ea Siên đi xã Bình Thuận (Đoạn từ Km2+477 - Km6 +250), thị xã Buôn Hồ.	540		540			540	-	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
4	Đường giao thông liên xã từ xã Ea Siên đi xã Ea Drông, thị xã Buôn Hồ (từ thôn 1B xã Ea Siên đến Buôn Dhu xã Ea Drông)	21	0	21			21	-	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT

STT	Chú đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:						
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
5	Đường từ khu vực dân cư nổi ra nội đồng khu vực sản xuất (Đoạn từ buôn Gram A2 đến trục đường liên xã Cư Bao đi xã Ea Tul) thuộc xã Cư Bao, thị xã Buôn Hồ	15	0	15				15	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	
6	Trường MN Vành Khuyên, phường Bình Tân, thị xã Buôn Hồ; hạng mục: 03 phòng học, Nhà hiệu bộ, Bếp ăn	2.400			2400			2.225	-	175	-	-	175	-	-	Dư so với QT
7	Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc, xã Bình Thuận; hạng mục: Nhà lớp học 03 phòng (Điểm trường Buôn Pon)	300			300			300	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	
8	Trường Tiểu học Nguyễn Bình Khiêm, phường Thống Nhất; Hạng mục: Nhà lớp học 10 phòng, 02 tầng (06 phòng học và 04 phòng bộ môn)	2.400			2400			2.400	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	
9	Trường Tiểu học Trung Vương, phường Thiện An; hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng - 02 tầng	1.900			1900			1.900	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	
10	Điểm trường của Trường Tiểu học Lê Lợi, Thôn 8, xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ; hạng mục: Nhà lớp học 02 phòng; cổng - tường rào và sân bê tông	700			700			700	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	
11	Điểm trường Trường Mẫu giáo Hoa Sim, Thôn 6, xã Ea Siên, thị xã Buôn Hồ; hạng mục: Nhà lớp học 01 phòng, cổng - tường rào, sân bê tông	700			700			700	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	
12	Trường Tiểu học Quang Trung, phường An Bình; hạng mục: Nhà lớp hiệu bộ và các phòng học bộ môn (02 tầng), nhà vệ sinh học sinh	500			500			500	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
13	Trụ sở Đảng uỷ, HĐND-UBND phường Đoàn Kết; hạng mục: Nhà làm việc, Hội trường và hạ tầng kỹ thuật	9.100		9100			2.416	-	6.684	-	6.684	-	-	-	Dư so với QT
14	Trung tâm Truyền thông-Văn hóa-Thể thao thị xã Buôn Hồ; hạng mục: Tháo dỡ, di dời trụ Angten tiếp, phát sóng; Cải tạo phòng cách âm, dựng hình; Cải tạo phòng kỹ thuật phát sóng; Cải tạo phòng thư viện; sửa chữa hệ trần sân khấu.	1.500			1500		1.500	-	-	-	-	-	-	-	Dừng thực hiện dự án
15	Cải tạo, nâng cấp đường Phù đồng Thiên Vương, phường Thống Nhất, thị xã Buôn Hồ	4.300		4.300			3.018	-	1.282	-	1.282	-	-	-	Dư so với QT
16	Đường Hải Triều, phường Đạt Hiếu (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đầu nối ra Quốc lộ 14	700		700			700	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
17	Trường Tiểu học Ama Khê, phường An Lạc; hạng mục: Xây dựng 08 phòng (02 tầng); Nhà đa năng.	5.700			5.700		3.198	-	2.502	-	-	2.502	-	-	Dư so với QT
18	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Tô dân phố 8, thị trấn Quảng Phú, huyện Cư M'gar	59.100		59.100			40.915	-	18.185	-	18.185	-	-	-	Dư so với QT
19	Trung tâm văn hóa huyện Ea H'Leo; HM: Nhà thi đấu và hạ tầng kỹ thuật khác	4.000		4.000			2.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	Dư so với QT
20	Hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp đường Y Yon Niê, phường Đạt Hiếu	1.617		1617			1.617	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
21	Trường TH Trần Quang Diệu, xã Cư Né; hạng mục: Nhà lớp học 08 phòng (02 tầng).	69			69		69	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
22	Trường Tiểu học Nguyễn Thị Minh Khai, xã Chư K'bô; hạng mục: Xây dựng và trang thiết bị nhà lớp học 08 phòng (02 tầng), nhà vệ sinh học sinh, cổng, tường rào mặt trước, sân, bồn hoa, kê đá học	93			93		93	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
23	Trường THCS Ngô Gia Tự, xã Cư Pong; hạng mục: Xây dựng và trang thiết bị nhà 02 tầng (03 phòng bộ môn, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng Đoàn đội, sân, bồn hoa và kê đá học	37					37	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
24	Trường Mẫu giáo Hoa Hồng, xã Ea Sin; Hạng mục: Nhà hiệu bộ	600					600	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
25	Đường giao thông thôn Trung Lộc (đoạn từ nhà ông Lê Quang Khoa đến nhà bà Nguyễn Thị Loan)	300		300			300	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
26	Trường Mầm non Vành Khuyên, thị trấn Pong Drang; Hạng mục: Nhà lớp học 06 phòng và bếp ăn 01 chiều	200					200	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
27	Hệ thống điện chiếu sáng nội thị trấn Krông Năng, huyện Krông Năng	2.200	1320	880			880	-	1.320	1.320	-	-	-	-	Dư so với QT
28	Trung tâm Y tế huyện Krông Năng; Hạng mục: Khối hành chính và phòng mổ, khoa y học cổ truyền	700					700	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
29	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại khu vực 01 ha đối diện UBND xã Phú Lộc (GD 2)	1.698	998	700			700	-	998	998	-	-	-	-	Dư so với QT
30	Trường TH-THCS Nguyễn Thị Minh Khai; Hạng mục: Tường rào và bờ kè	900					900	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
31	Trang bị phần mềm ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo	600		600			600								Dừng triển khai thực hiện

STT	Chú đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
VI	Ban Quản lý các dự án ĐTXD KV phía Đông tỉnh Đắk Lắk	150.000	-	150.000	-	-	-	11.698	-	138.302	-	138.302	-	-	-	
1	Dự án hạ tầng khung khu đô thị Bắc Trần Phú - Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	150.000		150.000				11.698	-	138.302	-	138.302	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
VII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy Hòa	553.815	-	523.515	26.800	3.500	-	336.145	-	217.670	-	207.862	6.378	3.430	-	
1	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc HĐND & UBND thành phố Tuy Hòa và các phòng ban thuộc UBND thành phố	2.500		2.500				2.500	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
2	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, phường 9, thành phố Tuy Hòa (Hạng mục: Xây dựng 03 phòng bộ môn đạt chuẩn, các phòng tổ chuyên môn, các hạng mục phụ trợ, cải tạo các phòng bộ môn đạt chuẩn và trang thiết bị)	100			100			59	-	41	-	-	41	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
3	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Lò Vôi, phường 1, thành phố Tuy Hòa	30.000		30.000				4.500	-	25.500	-	25.500	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành.
4	Đầu tư hệ thống cấp nước sinh hoạt và trồng cây xanh khu dân cư khu phố 1, khu phố 2 phường Phú Đông (khu đất số 1 và khu đất số 2) và khu đất số 3, phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa	900		900				900	-	-	-	-	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành.
5	Đầu tư nâng cấp vỉa hè tuyến đường Nguyễn Thị Định, đường Võ Thị Sáu, đường Đinh Tiên Hoàng, đường Phạm Văn Đồng, phường Phú Lâm, Phú Thạnh, Phú Đông, thành phố Tuy Hòa	2.000		2000				1.000	-	1.000	-	1.000	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành.

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
6	Cải tạo, nâng cấp đầu tư mới hệ thống tín hiệu giao thông thành phố	4.500		4.500				3.434	-	1.066	-	1.066	-	-	-	Đã trình quyết toán, không còn nhu cầu
7	Cải tạo hệ thống chiếu sáng công cộng trên địa bàn thành phố bằng công nghệ Led giai đoạn 2021-2025 (năm 2022)	3.900		3900				3.610	-	290	-	290	-	-	-	Đã trình quyết toán, không còn nhu cầu
8	Đầu tư, nâng cấp mở rộng nghĩa trang Thọ Vực, thành phố Tuy Hòa (phần mở rộng 30ha), xã Hòa Kiến và xã An Phú, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 1: 5ha)	4.600		4.600				4.600	-	-	-	-	-	-	-	Đã hoàn thành. Không còn nhu cầu.
9	Đầu tư Nhà hóa táng, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	200		200				200	-	-	-	-	-	-	-	Đã hoàn thành. Không còn nhu cầu.
10	Khép kín KDC phía Đông đường Trần Suyễn, thành phố Tuy Hòa	10.000		10.000				10.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu
11	Nâng cấp sửa chữa Lò mổ gia súc, gia cầm thành phố Tuy Hòa	50		50				50	-	-	-	-	-	-	-	Đã hoàn thành. Không còn nhu cầu.
12	Trường THCS Lý Tự Trọng, Phường 2, TP Tuy Hòa; HM: Xây dựng 6 phòng học bộ môn, phòng thư viện, nhà kho, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị	100			100			63	-	37	-	-	37	-	-	Đã trình quyết toán, không còn nhu cầu

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
13	XD tuyến đường QH rộng 42m (đại lộ Hùng Vương nối dài); đoạn: từ đường Võ Thị Sáu đến đường QH rộng 16m thuộc khu đất số 3, p.Phú Đông, TP Tuy Hòa	10.000		10.000				10.000	-	-	-	-	-	-	Đã hoàn thành. Không còn nhu cầu.
14	Khu dân cư phía Nam đường Quy hoạch số 8 (đoạn từ đường Lê Thành Phương – đến đường quy hoạch số 1)	5.000		5000				3.000	-	2.000	-	2.000	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu
15	Xây dựng đường Mậu Thân (Đoạn từ Lý Tự Trọng - Điện Biên Phủ) và đường Lý Tự Trọng (Đoạn từ Mậu Thân - đường Quy hoạch rộng 16m)	22.800		10.000	12.800			22.300	-	500	-	500	-	-	Đã hoàn thành. Không còn nhu cầu.
16	Mở rộng đường đảm bảo cho các lực lượng cơ động ven biển thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên (đường Lê Duẩn nối dài) giai đoạn 2 (Đoạn từ Km4+205,28 đến Km8+268,13)	20.000		20000				10.000	-	10.000	-	10.000	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu
17	Khu đất phía Nam Bảo tàng Phú Yên	400		400				400	-	-	-	-	-	-	Đã hoàn thành. Không còn nhu cầu.
18	Đầu tư xây dựng công viên phía Tây trung tâm truyền hình tại Phú Yên	20.000		20000				15.000	-	5.000	-	5.000	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu
19	Khép kín khu dân cư (khu đất số 01 và số 3)	5.000		5000				2.000	-	3.000	-	3.000	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
20	Khép kín khu dân cư khu đất số 04	10.000		10000				8.000	-	2.000	-	2.000	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
21	Khép kín khu dân cư đường Trần Suyền (đoạn từ đường An Dương Vương đến Trần Nhân Tông)	50.000		50.000				30.000	-	20.000	-	20.000	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
22	Khép kín khu dân cư khu đất A1	5.000		5.000				4.000	-	1.000	-	1.000	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
23	Đầu tư các tuyến đường bê tông nông thôn và các hẻm phố trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	4.200		4.200				2.000	-	2.200	-	2.200	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
24	Cải tạo nâng cấp các đảo giao thông trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	50		50				50	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
25	Cải tạo, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng hẻm phố bằng công nghệ Led (năm 2023)	780		780				780	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
26	Điện chiếu sáng hẻm phố công nghệ Led giai đoạn 2021 - 2025 (năm 2022)	2.250		2.250				2.250	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
27	Đầu tư xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng, điện trang trí và cây xanh trên tuyến đường Hải Dương (đoạn từ đường Nguyễn Tất Thành - đến ranh giới huyện Phú Hòa), thành phố Tuy Hòa	50		50			50	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
28	Thay thế bó vỉa bằng đá Granite và lát vỉa hè bằng đá Granite đường Trần Phú (đoạn từ đường Trường Chinh - đường Trần Suyễn), thành phố Tuy Hòa	3.575		3.575			3.000	-	575	-	575	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
29	HTKT khu TĐC cho các tuyến đường ngang dự mở, thành phố Tuy Hòa	1.000		1.000			717	-	283	-	283	-	-	-	Đã trình quyết toán, không còn nhu cầu.
30	Đầu tư xây dựng công viên tại nhà văn hóa thành phố Tuy Hòa (nhà hát nhân dân cũ)	6.500		6.500			6.500	-	-	-	-	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
31	Khép kín khu dân cư khu phố 4, phường Phú Thạnh	2.000		2.000			2.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
32	Hạ tầng ô phố I thuộc khu TĐC phường 9, (giai đoạn 2, đợt 2)	5.000		5.000			5.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
33	Hạ tầng kỹ thuật Khu TĐC Phường 9 (giai đoạn 2); HM: San nền, đường giao thông và thoát nước các khu G, Q và H1)	5.000		5.000			5.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
34	Khép kín KDC khu đất số 1 và khu đất số 2 thuộc khu phố 01, khu phố 02 phường Phú Đông và khu đất số 3 thuộc phường Phú Thạnh	20.000		20.000			10.000	-	10.000	-	10.000	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
35	Khu dân cư đường Mạc Thị Bưởi (đoạn phía Nam đường Trần Quang Khải và phía Tây đường Côn Sơn)	20.000		20.000				10.000	-	10.000	-	10.000	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
36	Hạ tầng kỹ thuật KDC phía Tây đường QH rộng 25m (khu nhà ở CBCS Công an tỉnh), KP4, p.Phủ Thạnh, TP Tuy Hòa	1.000		1.000				1.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
37	Hạ tầng kỹ thuật KDC phía Bắc trụ sở UBND phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa	10.000		10.000				7.000	-	3.000	-	3.000	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
38	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc đường QH rộng 42m (khu nhà ở CBCS Công an tỉnh), KP3, phường Phú Thạnh, TP Tuy Hòa	1.000		1.000				1.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
39	Xây dựng tường rào bao quanh nghĩa trang phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa	2.000		2.000				2.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
40	Đầu tư, mở rộng nghĩa trang Thọ Vực, (phần mở rộng 30 ha), xã Hòa Kiến và xã An Phú, thành phố Tuy Hòa (giai đoạn 2: 25 ha)	82.000		82.000				30.000	-	52.000	-	52.000	-	-	-	Giảm nhu cầu sử dụng theo giá trị BTGPMB được duyệt.
41	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc trụ sở UBND phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa; HM: Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt	500		500				500	-	-	-	-	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
42	Đầu tư xây dựng tuyến đường Nguyễn Thế Bảo (đoạn từ đường Nguyễn Đức Cảnh đến đường Tổ Hữu) và đường quy hoạch N1 (đoạn từ đường Phạm Ngọc Thạch đến đường đến đường Nguyễn Thế Bảo), phường 9, thành phố Tuy Hòa	2.000		2.000				2.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại
43	Đầu tư tuyến ống cấp nước sinh hoạt đến xã Hòa Kiến, thôn Phú Ân thuộc xã An Phú, thôn Thượng Phú thuộc xã Bình Kiến và đường Chiến Thắng thuộc phường Phú Lâm	2.000		2.000				2.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
44	Công viên đường Lương Văn Chánh (khu nhà hát cũ)	150		150				150	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
45	Trạm bơm Đồng Phú	8.200		8.200				8.200	-	-	-	-	-	-	-	Dự kiến dừng thực hiện vì qua cơn bão 2025 cơ bản không còn phù hợp.
46	Đường GT Buôn Thô đi Suối Mây	1.900		1.900				1.900	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
47	Xây dựng Hồ sinh thái thị trấn	25.000		25.000				10.000	-	15.000	-	15.000	-	-	-	Dư so với QT
48	Khép kín khu dân cư phía Nam THACO Trường Hải thuộc khu đất O28 (đồ án quy hoạch Bắc Sông Ba)	13.000		13.000				10.000	-	3.000	-	3.000	-	-	-	Dư so với QT
49	Khép kín khu dân cư phía Nam An Thịnh thuộc khu đất O27 (đồ án quy hoạch Bắc Sông Ba)	14.000		14.000				4.000	-	10.000	-	10.000	-	-	-	Dư so với QT
50	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NV1, NV2, NV3, NV4 thị trấn Phú Hòa	18.000		18.000				10.000	-	8.000	-	8.000	-	-	-	Dư so với QT
51	Nâng cấp, mở rộng khu dân cư Thành Hồ Trung tâm thị trấn Phú Hòa	1.900		1.900				1.900	-	-	-	-	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
52	Sửa chữa, nâng cấp đường ĐH24 (đoạn từ ĐH22 - Quốc lộ 25)	4.000		3.500		500		3.300	-	700	-	200	-	500	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
53	Đường nội thị trục D5 phường Hòa Vinh (từ nút N2 đến QL29)	14.000		14.000				10.000	-	4.000	-	4.000	-	-	-	Dư so với QT
54	Nâng cấp mở rộng tuyến đường từ chùa Phước Long đến nhà ông Nguyễn Quý	2.400		2400				400	-	2.000	-	2.000	-	-	-	Dư so với QT
55	Bãi rác công cộng huyện Đông hòa (giai đoạn 1)	3.500		3.500				3.500	-	-	-	-	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
56	Bãi rác công cộng huyện Đông hòa (giai đoạn 2)	1.800		1.800				800	-	1.000	-	1.000	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
57	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư NLK7, NCT 23 thị trấn Phú Hòa	15.000		15.000				4.000	-	11.000	-	11.000	-	-	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
58	Đường giao thông nội thị thị trấn Phú Hòa; tuyến đường D3	1.700		1.700				1.700	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
59	Nâng cấp mở rộng đường nội thị thị trấn Hòa Hiệp Trung (đoạn từ ngã 3 Hòa Hiệp Trung đến Trường THCS Lương Tấn Thịnh, dài 520m)	3.000		3.000				3.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi				Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Tăng thu tiết kiệm chi
60	Đường nội thị Hòa Hiệp Trung - Hòa Hiệp Nam (đoạn từ QL29 đến Khu phố Phú Thọ 3 Hòa Hiệp Trung - Đường 23)	4.800		4.800			2.600	-	2.200	-	2.200	-	-	-	Dư so với QT
61	Trường THCS Trần Hưng Đạo huyện Đông Hòa; HM: GPMB, San nền, Xây dựng công, tường rào, Đường nội bộ	5.000			5.000		5.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
62	Xây dựng tuyến đường quy hoạch D7 thuộc Đồ án Quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị ven sông từ cầu Bến Lớn đến cầu Bàn Thạch (giai đoạn 1)	11.000		8.000		3.000	8.070	-	2.930	-	-		2.930	-	Dự án chưa đảm bảo khối lượng để giải ngân
63	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 3 thị trấn Hòa Vinh, huyện Đông Hòa SLMB gd1	250		250			250	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
64	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư số 9 (gd 1)	3.400		3.400			3.400	-	-	-	-	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
65	Trường THCS Hoàng Hoa Thám - hạng mục: Xây dựng 08 phòng học tập và Nhà đa năng	500			500		500	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
66	Sửa chữa, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng đường 3 tháng 2(đoạn từ đường Thăng Long đến giáp đường ray), phường Phú Thạnh và di dời hệ thống đèn tín hiệu giao thông tại nút giao Lê Thánh Tôn - Trần Bình Trọng đến vị trí nút giao đường Quy hoạch 30m-đường Lê Duẩn cơ động, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa	150		150			63	-	87	-	87	-	-	-	Dư so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
67	Đầu tư xây dựng học mộ cải táng tại nghĩa trang Thọ Vực (phía Đông khu An Nhi Viên), xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa	450		450				375	-	75	-	75	-	-	-	Dự án đã trình quyết toán, không còn nhu cầu.
68	Sửa chữa hệ thống điện hạ thế ngầm và đầu tư xây dựng mới Trạm biến áp tại công viên Thanh thiếu niên và di dời trụ đèn pha tại đảo giao thông Nguyễn Hữu Thọ - Lê Duẩn về công viên FBS	380		380				345	-	35	-	35	-	-	-	Dự án đã trình quyết toán, không còn nhu cầu.
69	Thay bóng đèn chiếu sáng công cộng các tuyến đường đô thị trên địa bàn thị xã	2.400		2.400				1.200	-	1.200	-	1.200	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
70	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở làm việc Công an Phường 8, thuộc Công an thành phố Tuy Hòa	100		100				28	-	72	-	72	-	-	-	Dư so với QT
71	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở làm việc Công an phường Phú Lâm, thuộc Công an thành phố Tuy Hòa	100		100				100	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
72	Cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở làm việc Công an phường Phú Thạnh, thuộc Công an thành phố Tuy Hòa	100		100				100	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
73	Tu bổ di tích Bia chiến công Núi Thơm, xã An Phú và Đông Tác, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa	180		180				180	-	-	-	-	-	-	-	Dư so với QT
74	Đầu tư xây dựng trường MNCL xã Bình Kiến	2.000		2.000				1.500	-	500	-	500	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
75	Sửa chữa, nâng cấp các hố ga trên địa bàn thành phố Tuy Hòa	100		100				21	-	79	-	79	-	-	-	Dư so với QT
76	Đầu tư xây dựng Trường MNCL xã An Phú	8.300			8.300			2.000	-	6.300	-	-	6.300	-	-	Dư so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
77	KDC đường Mạc Thị Bưởi, thành phố Tuy Hòa (khu phía Nam đường Trần Quang Khải và phía Tây đường Côn Sơn); Hạng mục: Cấp nước và cây xanh.	1.000		1.000				1.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
78	Cải tạo, thay thế, trồng mới cây xanh một số tuyến đường nội thành thành phố Tuy Hòa	300		300				300	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
79	Dự án: Đường Điện Biên Phủ và Nguyễn Trãi nối dài	5.000		5.000				5.000	-	-	-	-	-	-	-	Dự án hoàn thành, không còn nhu cầu.
80	Đường gom phía Tây (đoạn từ nút giao trực Đông Tây đến đối diện Trụ sở UBND thị trấn Hòa Vinh)	2.800		2.800				2.800	-	-	-	-	-	-	-	Dự án thi công cơ bản hoàn thành, không còn nhu cầu.
VIII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy An	45.030	-	45.030	-	-	-	22.135	-	22.895	-	22.895	-	-	-	
1	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư Bắc Hòa Phú, xã Xuân Cảnh	24.000		24.000				3.800	-	20.200	-	20.200	-	-	-	Dư so với QT
2	Đầu tư xây dựng mở rộng đường Lê Thành Phương (Đoạn từ QL1 đến Hạt Kiểm Lâm).	15.000		15.000				14.920	-	80	-	80	-	-	-	Dư so với QT
3	Công viên trung tâm xã Xuân Cảnh	4.900		4.900				2.500	-	2.400	-	2.400	-	-	-	HT chưa phê duyệt QT
4	Nâng cấp, mở rộng, đường vào khu du lịch Vực Song, xã An Lĩnh, huyện Tuy An	600		600				600	-	-	-	-	-	-	-	Dừng thực hiện
5	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đồng (giao 02 đường Trần Hưng Đạo và Lê Lợi)	500		500				302	-	198	-	198	-	-	-	HT chưa phê duyệt QT
6	Dự án: Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm phục vụ hoạt động của các Hợp tác xã (HTX) trên địa bàn huyện Tuy An	30		30				13	-	17	-	17	-	-	-	Dư so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
IX	Ban quản lý khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	50.000	36.000	-	-	14.000	-	25.000	-	25.000	11.000	-	-	14.000	-	
1	Dự án: Đầu tư cơ sở hạ tầng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên (giai đoạn 1)	50.000	36.000			14.000		25.000	-	25.000	11.000	-	-	14.000	-	Dư so với QT
X	Sở Nông nghiệp và Môi trường	73.229	-	22.238	-	-	50.991	47.195	-	26.034	-	22.238	-	-	3.796	
1	Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tại tỉnh Đắk Lắk	73.229		22.238			50.991	47.195	-	26.034	-	22.238	-	-	3.796	Dự án chi được phép giải ngân sau khi hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của nhà tài trợ. Thời gian còn lại của năm 2026 không đủ để thực hiện các bước đầu thầu và thi công các công trình hạ tầng nhằm giải ngân hết số vốn vay lại đã bố trí.
XI	Sở Văn hoá Thể thao du lịch	5.000	-	-	5.000	-	-	5.000	-	-	-	-	-	-	-	
1	Khu di tích lịch sử Sở Chi huy - Nơi thành lập Quân đoàn 3	5.000			5.000			5.000	-	-	-	-	-	-	-	Chưa phê duyệt điều chỉnh dự án do vướng việc chuyển đổi đất rừng.

STT	Chú đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
B	Điều chỉnh tăng	-	-	-	-	-	-	682.501	682.501	72.663	490.071	53.824	18.748	47.195		
I	Ban QLDA ĐTXD CT DD&CN tỉnh	-	-	-	-	-	-	60.200	60.200	20.356	39.844	-	-	-		
1	Đường giao thông trục chính vào khu công nghiệp Hòa Phú							60.000	60.000	20.156	39.844	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	
2	Hệ thống quan trắc nước thải tự động Khu công nghiệp Hòa Phú							200	200	200					Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
II	Ban quản lý dự án ĐTXD Buôn Ma Thuột	-	-	-	-	-	-	186.964	186.964	10.217	161.359	1.465	13.923	-		
1	Công trình: Cải tạo, nâng cấp đường Phan Bội Châu và đường Lê Lợi, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana							250	250	-	-	-	250		QT	
2	Nâng cấp, mở rộng đường trục chính liên xã Hoà Xuân (từ trung tâm xã Hoà Xuân đến cầu Cư Đluê)- (giai đoạn 1)							490	490	-	-	-	490		QT cấp huyện chuyển về	
3	Nâng cấp hạ tầng đô thị, vỉa hè, cây xanh một số tuyến đường trung tâm thành phố							2.617	2.617	217	2.400	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	
4	Đầu tư xây dựng và chỉnh trang đô thị khu Trung tâm văn hóa tỉnh Đắk Lắk							10.000	10.000	-	10.000	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án	

STT	Chú đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
5	Đường Hùng Vương (đoạn từ đường Nguyễn Công Trứ đến đường Nguyễn Văn Cừ) GD1							800	800	-	800	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
6	Trường THPT Cao Bá Quát; hạng mục Nhà đa năng							663	663	-	-	663	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
7	Trường THPT Trần Phú; hạng mục Nhà đa năng							502	502	-	-	502	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
8	Quy hoạch chi tiết và đầu tư hạ tầng đô thị dọc hành lang suối Ea Tam (đoạn từ cầu Nguyễn Văn Cừ đến Hồ thủy lợi EaTam)							316	316	-	316	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
9	Xây dựng trạm bơm T144 và kiên cố hoá cánh đồng B, thôn buôn Triết, xã Dur Kmál							200	200	-	200	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
10	Trường THPT Krông Ana, huyện Krông Ana							300	300	-	-	300	-		QT
11	Xây dựng trụ sở làm việc UBND xã Ea Na, huyện Krông Ana							300	300	-	-	-	300		Bổ sung vốn để thanh toán tiến độ HT
12	Cải tạo, nâng cấp và mở rộng tuyến đường Nguyễn Du nối dài, thị trấn Buôn Tráp, huyện Krông Ana (đoạn từ tổ dân phố 3 đến ngã tư buôn Ê Căm)							300	300	-	300	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán tiến độ HT
13	Đường vào nghĩa trang Thành phố tại xã Hoà Khánh							19.200	19.200	-	19.200	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án

STT	Chú đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
14	Đường Nguyễn Kim, P. Tân Thành (từ đường Mai Hắc Đế đến đường Y Ôn)							3.097	3.097		-	3.097		-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
15	Đường Đặng Thái Thân, P. Tân Thành							14.000	14.000		-	1.117		-	12.883	Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
16	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông buôn M'rê - buôn Niêng (giai đoạn 1)							30.000	30.000		-	30.000		-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
17	Đường Ama Jhao nối dài (từ đường Hùng Vương đến trục đường số 17 thuộc quy hoạch khu đô thị mới đôi thủy văn và trung tâm thể dục thể thao), P. Tân Lập							22.000	22.000		-	22.000		-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
18	Cải tạo, tổ chức các nút giao để đảm bảo an toàn giao thông							5.000	5.000		-	5.000		-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
19	XDCSHT khu tái định cư buôn Păn Lăm, P. Tân Lập (giai đoạn 2)							6.000	6.000		-	6.000		-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
20	XDCSHT thôn 3 Ea Tu (5,25 ha)							15.000	15.000		-	15.000		-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn					
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
21	XDCSHT khu dân cư TDP 12 phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột (bên cạnh nhà máy bia và trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh, 6ha)						10.434	10.434	-	10.434	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
22	Đường nối từ đường Y Ôn đến đường Đặng Thái Thân Và hẻm 119 Mai Hắc Đế (đường giao thông tại khu vực công viên Sơn La)						2.150	2.150	-	2.150	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
23	Hoa viên khu dân cư thôn 1, xã Hoà Thắng						1.700	1.700	-	1.700	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
24	Công chào phía Tây Thành phố Buôn Ma Thuột (thành phố Buôn Ma Thuột đi huyện Buôn Đôn)						2.500	2.500	-	2.500	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
25	Cải tạo, mở rộng đường liên xã Ea Kao – Hòa Khánh (Giai đoạn 1)						1.051	1.051	-	1.051	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
26	XD CSHT khu đất Trường Hành chính cũ, phường Ea Tam						1.102	1.102	-	1.102	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
27	XDCSHT Khu tái định cư thôn 1, xã Hòa Thắng, TP. Buôn Ma Thuột						10.000	10.000	10.000	-	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
28	XD CSHT KDC TDP 4, phường Tân Lập (1,2ha)							500	500		-	500	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
29	Cải tạo, tổ chức 04 nút giao thông trung tâm thành phố Buôn Ma Thuột							10.348	10.348		-	10.348	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
30	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng thông minh các trục đường Nguyễn Chí Thanh, Nguyễn Lương Bằng, Đam San và Nguyễn Thái Bình, thành phố Buôn Ma Thuột							3.700	3.700		-	3.700	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
31	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư thuộc điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị tỷ lệ 1/500 khu dân cư đô thị khối 6, phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột							2.600	2.600		-	2.600	-	-		Bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án
32	Chiếu sáng mỹ thuật cầu Cạn đường Võ Nguyên Giáp, thành phố Buôn Ma Thuột							7	7		-	7	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
33	Hoa viên cây xanh khu dân cư Buôn Păn Lãm, phường Tân Lập							770	770		-	770	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
34	Công viên Nguyễn Tất Thành							1.867	1.867			1.867				Bổ sung vốn thiếu so với QT
35	Dự án: Chống sạt lở hệ thống đê bao Quảng Điền, huyện Krông Ana Hạng mục: Sửa chữa hệ thống đê bao Quảng Điền, huyện Krông Ana (ks)							400	400			400				Bổ sung vốn thiếu so với QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
36	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư đô thị buôn Rung, thị trấn Buôn Tráp							1.100	1.100	-	1.100	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành	
37	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Chí Thanh (đoạn từ ngã tư Chu Văn An đến khu dân cư Đông Nam), thị trấn Buôn Tráp							700	700	-	700	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành	
38	Đường nối từ Hùng Vương (số 397 Hùng Vương) đến đường Trần Quý Cáp							5.000	5.000	-	5.000	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành	
III	Ban quản lý dự án ĐTXD Ea Kar	-	-	-	-	-	-	12.403	12.403	12.403	-	-	-	-		
1	Đường nội buôn Đăk Ju							15	15	15	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT	
2	Đường nội vùng buôn Mah							348	348	348	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT	
3	Xây dựng nhà ăn BCH Quân sự các xã thị trấn, huyện M'Drắk							1.300	1.300	1.300	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT	
4	Nâng cấp, cải tạo Công viên 1-6, Thị trấn M'Drắk							1.600	1.600	1.600	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT	
5	Trường tiểu học Kim Đồng, thị trấn M'Drắk							53	53	53	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn					
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
6	Đường giao thông trục chính cụm CN Ea Đar						120	120	120	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
7	Đường trục chính trung tâm nội thị trấn Ea Kar đi xã Cư Ni huyện Ea Kar						1.121	1.121	1.121	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
8	Nền móng mặt đường và công trình thoát nước - Khắc phục hậu quả lũ lụt đường vào trung tâm xã Cư Prông, huyện Ea Kar						195	195	195	-	-	-		Bổ sung vốn thiếu so với QT
9	Kênh và công trình trên kênh có Ft<=150ha- dự án Hồ chứa nước Krông Búk hạ, tỉnh Đắk Lắk.						7.651	7.651	7.651	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
IV	Ban quản lý dự án ĐTXD Buôn Hồ	-	-	-	-	-	31.850	31.850	21.704	8.609	1.537	-	-	
1	Trường Tiểu học Quang Trung (giai đoạn 2); Hạng mục: Nhà lớp học 12 phòng (02 tầng), dãy phía đường Quang Trung; Hệ thống phòng cháy chữa cháy						1.534	1.534	-	-	1.534	-		QT cấp huyện chuyển về
2	Trường THCS Ngô Quyền, xã Cư Bao; HM: Nhà vệ sinh học sinh và giáo viên						3	3	-	-	3	-		QT cấp huyện chuyển về
3	Đường giao thông nối từ đường Quang Trung sang đường Nguyễn Trãi (vào trường THCS Nguyễn Khuyến), phường An Bình						6.000	6.000	6.000	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
4	Đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn Buôn Múi và Buôn Dứa, xã Cư Né, huyện Krông Búk						500	500	500	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn					
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
5	Xây dựng hạ tầng đối với diện tích đất dự kiến đấu giá tại tổ dân phố 13, thị trấn Pong Drang						1.215	1.215	1.215	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng hoàn thành
6	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại khu vực 01 ha đối diện UBND xã Phú Lộc						791	791	791	-	-	-		QT cấp huyện chuyển về
7	Mở rộng nghĩa trang nhân dân liên xã huyện Ea H'Leo						3.955	3.955	3.955	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
8	Mở rộng bãi rác huyện Ea H'Leo tại xã Ea Khál						2.860	2.860	2.860	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
9	Đường giao thông xã EaH'Leo, huyện EaH'Leo nối với đường biên giới Tây Bắc, huyện Easup						138	138	138	-	-	-		QT
10	Tượng đài chiến Thắng Cẩm Ga - Thuận Mãn; HM: Tượng đài, tường phù điêu; Phù điêu; HTKT; Cổng, hàng rào, nhà vệ sinh, đài nước, sân đường nội bộ; Cây xanh cảnh quan.						63	63	63	-	-	-		QT cấp huyện chuyển về
11	Nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, mở rộng đường giao thông Tuệ Tĩnh và một số trục đường thị trấn Krông Năng						1.135	1.135	1.135	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
12	Nâng cấp đường giao thông từ Quốc lộ 29 nối Tỉnh lộ 3 và Buôn Wiao A, thị trấn Krông Năng; HM: Nền, móng, mặt đường, lề đường và hệ thống thoát nước						46	46	46	-	-	-		QT cấp huyện chuyển về

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
13	Đường GT trục xã từ Trung tâm xã Phú Lộc đến thôn Lộc Tài, thôn Lộc Thạnh xã Phú Lộc nối với TDP1 TT Krông Năng						5.000	5.000	5.000	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
14	Đầu tư cơ sở hạ tầng và các hạng mục kỹ thuật khác tại khu vực trường mẫu giáo Hoa Lan (cũ)						5.543	5.543	-	5.543	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
15	Xây dựng mới cầu Km 12+900 Tỉnh lộ 3						1.379	1.379	-	1.379	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
16	Đường giao thông liên xã Ea Ral - Ea Sol, huyện Ea H'leo (ks)						231	231	-	231	-	-		QT	
17	Đường giao thông đến trung tâm xã Ea M'roh (xã Quảng Hiệp mới), huyện Cư M'gar (ks)						1.159	1.159	-	1.159	-	-		QT	
18	Khu tái định cư số 03, xã Cư Né, huyện Krông Búk (nay là xã Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk) (ks)						297	297	-	297	-	-		QT	
V	Ban QLDA ĐTXDCT GT&NNPTNT	-	-	-	-	-	-	3.222	3.222	-	3.222	-	-	-	
1	Đường liên huyện từ xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin đi xã Băng Adrênh, huyện Krông Ana						1.195	1.195	-	1.195	-	-		QT	
2	Cải tạo, nâng cấp Tỉnh lộ 13, đoạn Km0+00 - Km26+300 (phần kỹ đầu tư Km0+00 - Km10+00), phần đoạn Km0+00 - Km6+840						257	257	-	257	-	-		QT	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại
3	Đường liên tỉnh Gia lai - Đăk Lăk (Km18 - Km29)							58	58		-	58	-	-		QT
4	Cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới một số hạng mục của Hồ Ea Kao (Gđ 1)							601	601		-	601	-	-		QT
5	Đường giao thông đến trung tâm xã Bắng ADrênh, huyện Krông Ana - Đoạn từ ngã ba Quỳnh Tân-Km21+400 TL2 đến ngã ba cây hương							95	95		-	95	-	-		QT
6	Cải tạo, nâng cấp cục bộ Tỉnh lộ 12, đoạn Km0-Km13+869							440	440		-	440	-	-		QT
7	Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 9 (Phần kỳ đầu tư Km21+100 ÷ Km27+00)							91	91		-	91	-	-		QT
8	Dự án Cải tạo, nâng cấp tỉnh lộ 1 đoạn từ cầu Buôn Ky, thành phố Buôn Ma Thuột đến Km 49+00							230	230			230				Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
9	Công trình thủy lợi Dray Sáp (Trạm bơm Buôn Kóp), xã Dray Sáp, huyện Krông Ana							255	255		-	255	-	-		QT
VI	Ban Quản lý các dự án ĐTXD KV phía Đông tỉnh Đăk Lăk	-	-	-	-	-	-	10.394	10.394	565	-	9.829	-	-		
1	Trường Chính trị tỉnh Phú Yên							9.829	9.829		-	-	9.829	-		QT
2	Di dời học viện Ngân hàng - Phân viện Phú Yên để xây dựng Trung tâm văn hóa triển lãm tỉnh Phú Yên							554	554	554	-	-	-	-		QT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
3	Xây dựng cơ sở 2 (giai đoạn 1) - Trường Cao đẳng Y tế Phú Yên							6	6	6	-	-	-		QT
4	Trồng rừng phòng hộ ven biển tỉnh Phú Yên giai đoạn 2015 - 2020 thuộc Chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu SP-RCC							5	5	5	-	-	-		QT
VII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy Hòa	-	-	-	-	-	-	210.142	210.142	556	186.136	23.450	-	-	
1	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường vào bãi rác công cộng huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa)							172	172	172	-	-	-		QT
2	Nâng cấp tuyến đường vào bãi rác công cộng thị xã Đông Hòa (phần mặt đường)							28	28	28	-	-	-		QT
3	Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND thị trấn Hòa Vinh							286	286	-	286	-	-		QT
4	Mở rộng mạng lưới cấp nước sinh hoạt tập trung thôn Tân An, Buôn Trinh xã Ea Bar và thôn Kinh tế 2 xã Ea Trol							356	356	356	-	-	-		QT
5	Di dời các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ đe dọa tính mạng do sạt lở núi nhận, Phường 1, thành phố Tuy Hòa (2021-2025)							3.600	3.600	-	3.600	-	-		Bổ sung vốn chi trả BTGPMB
6	Khu dân cư 5 tuyến đường nội thị, thị trấn Hai Riêng							10.000	10.000	-	10.000	-	-		Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
7	Nâng cấp, cải tạo, khép kín khu Đồi Thông							5.000	5.000	-	5.000	-	-		Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại
8	Trường Mầm non Sen Vàng, điểm trường đường Lê Lợi, Phường 1, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 04 phòng học, phòng hiệu trưởng, giáo dục, nghệ thuật, kho bếp, nhà kho, phòng y tế, nhân viên, bảo vệ, phòng hội trường, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị							2.250	2.250		-	-	2.250	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.	
9	Trường trung học cơ sở Hùng Vương, Phường 5, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 04 phòng học, cải tạo nâng cấp sân trường, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị							1.560	1.560		-	-	1.560	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.	
10	Trường THCS Trần Hưng Đạo, phường Phú Đông, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 05 phòng khối hành chính quản trị, phòng họp, phòng y tế, phòng giáo viên, phòng tổ chuyên môn, nhà đa năng, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị							3.960	3.960		-	-	3.960	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.	
11	Trường TH và THCS Võ Văn Kiệt, xã Bình Ngọc, thành phố Tuy Hòa; Hạng mục: Tháo dỡ và xây dựng 03 phòng học bộ môn, phòng tư vấn học đường, 05 phòng khối hành chính quản trị, các phòng tổ chuyên môn, các hạng mục phụ trợ và trang thiết bị							5.400	5.400		-	-	5.400	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.	
12	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Bắc bệnh viện Quốc Tế, Phường 9, thành phố Tuy Hòa							60.000	60.000		-	60.000	-	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.	
13	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phía Đông đường Lạc Long Quân, phường Phú Lâm và phường Phú Thạnh, thành phố Tuy Hòa							45.000	45.000		-	45.000	-	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
14	Đầu tư xây dựng đường quy hoạch N19 thuộc đồ án quy hoạch Độc Lập - Lê Duẩn, xã An Phú, thành phố Tuy Hòa							9.000	9.000		-	9.000	-	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
15	Mở rộng tuyến đường dọc Kênh N1 (đoạn từ Xã lộ 20 đến đường vào nghĩa trang Thọ Vực)							6.600	6.600		-	6.600	-	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
16	Đầu tư xây dựng kè Suối Cái (một số đoạn xung yếu), xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa							37.500	37.500		-	37.500	-	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
17	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, Phường 9; Hạng mục: Tháo dỡ, xây dựng 02 phòng học và nhà đa năng							1.650	1.650		-	-	1.650	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
18	Trường tiểu học Lê Lợi, Phường 1; Hạng mục: Tháo dỡ, xây dựng 04 phòng học bộ môn							1.830	1.830		-	-	1.830	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
19	Cải tạo chợ Tuy Hòa							6.750	6.750		-	1.750	5.000	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
20	Trường TH Chu Văn An - Hạng mục: Xây dựng 08 phòng học tập							1.800	1.800		-	-	1.800	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.
21	Đầu tư các đoạn đường nội bộ khu vực xung quanh dự án Nhà Lưu niệm Luật sư Nguyễn Hữu Thọ							7.400	7.400		-	7.400	-	-	Nhu cầu vốn bố trí để thực hiện dự án.

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
VIII	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Tuy An	-	-	-	-	-	-	33.135	33.135	-	23.135	10.000	-	-		
1	Dự án Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất các trường tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn một số xã Quy hoạch nội thị thuộc thị xã Sông Cầu							21.735	21.735	-	11.735	10.000	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
2	HTKT khu dân cư dọc tuyến đường ĐT 647 Thôn Phú Xuân B, xã Xuân Phước (đối diện với nhà văn hóa Phú Xuân B - Đồng Gốc).							6.400	6.400	-	6.400	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
3	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường giao thông từ U hòn định đến Soi Tân Lập đến giáp Tân Long							1.000	1.000	-	1.000	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
4	Bê tông tuyến đường liên thôn từ nhà ông Lân đến cầu đội 1 thôn Tân Hòa, xã Xuân Sơn Nam							1.000	1.000	-	1.000	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
5	Dự án Nâng cấp bê tông đường giao thông từ trạm nước sạch thôn Tân an đến thôn Tân Phú, xã Xuân Sơn Nam							1.000	1.000	-	1.000	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
6	Dự án XD mới kênh đập dâng Hòn Cao, xã Xuân Phước							1.000	1.000	-	1.000	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
7	Dự án Nối dài kênh N8 thuộc kênh chính Nam, xã Đa Lộc							1.000	1.000	-	1.000	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	
IX	Sở Tài chính							47.446	47.446	251	-	-	-	47.195		
1	Dự án hỗ trợ phát triển khu vực biên giới - Tiểu dự án tỉnh Đắc Lắc							47.195	47.195	-	-	-	-	47.195	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
2	Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050							251	251	251					Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.
X	Sở Xây dựng							15.653	15.653	-	15.653	-	-	-	
1	Nhiệm vụ Quy hoạch chung đô thị Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đến năm 2050							15.653	15.653	-	15.653	-	-	-	Nhu cầu vốn bổ trí để thực hiện dự án.
XI	Các phường, xã	-	-	-	-	-	-	71.092	71.092	6.611	52.113	7.543	4.825	-	
XI.1	Phường Buôn Ma Thuột	-	-	-	-	-	-	12.425	12.425	-	5.901	6.524	-	-	
1	Dự án Đường số 3 và thông tuyến Đường số 15, Khu đô thị mới Trung tâm phường Tân Lợi							2.700	2.700	-	2.700	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
2	Dự án Trường THCS Tân Lợi; Hạng mục: nhà lớp học 09 phòng; Cải tạo 27 phòng học, nhà bộ môn, nhà đa năng, công hàng rào							5.950	5.950	-	3.201	2.749	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
3	Dự án Trường Tiểu học Đinh Bộ Lĩnh; Hạng mục: Nhà lớp học, bộ môn (03 tầng); cầu nối; cải tạo sân, công, tường rào và HTKT							3.775	3.775	-	-	3.775	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
XI.2	Xã Diêk Ya	-	-	-	-	-	-	5.955	5.955	-	5.955	-	-	-	
1	Dự án công trình Nâng cấp, cải tạo, mở rộng đường Giao thông từ trường THCS Nguyễn Du đến đường liên xã Ea Hồ - Ea Tôh							1.955	1.955	-	1.955	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
2	Dự án mua sắm lắp đặt thiết bị phục vụ chế biến cà phê và hệ thống cấp đông trái cây cho hợp tác xã Ea Tân							4.000	4.000	-	4.000	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
XI.3	Xã Ea Drăng	0	0	0	0	0	0	2.580	2.580	0	274	0	2.306	0	
1	Công trình: Mở rộng nghĩa địa buôn Lê Đá thị trấn Ea Drăng (cũ)							2.306	2.306	-	-	-	2.306		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
2	Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 huyện Ea H'Leo cũ							274	274	-	274	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
XI.4	Xã Ea H'Leo	0	0	0	0	0	0	236	236	0	236	0	0	0	
1	Mở rộng nghĩa địa xã Ea H'Leo							236	236	-	236	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
XI.5	Xã Krông Pắc	0	0	0	0	0	0	46	46	0	46	0	0		
1	Công trình Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông nông thôn xã Ea Yông (đường vào di tích Cada, đường vào bến nước, đường vào vườn sầu riêng cổ)							46	46	-	46	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
XI.6	Xã Ea Phê	0	0	0	0	0	0	3.220	3.220	0	0	850	2.370	0	
1	Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm xã Ea Phê							2.370	2.370	-	-	-	2.370		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
2	Dự án Sửa chữa tường rào, nhà bảo vệ Trường tiểu học Quang Trung, xã Ea Kuăng							850	850	-	-	850	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại
XI.7	Xã Ea Ô	0	0	0	0	0	0	149	149	0	0	0	149	0		
1	Chỉnh trang trực chính xã Cư Elang (Via hè, điện...)							63	63	-	-	-	63		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
2	Chỉnh trang trụ sở làm việc xã Cư Elang, huyện Ea Kar							74	74	-	-	-	74		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
3	Chỉnh trang trụ sở làm việc xã Ea Ô, huyện Ea Kar							12	12	-	-	-	12		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
XI.8	Xã Dray Bông	-	-	-	-	-	-	6.421	6.421	6.421	-	-	-	-		
1	Đường giao thông nội buôn Ea Khit A, xã Ea Bông							2.270	2.270	2.270	-	-	-		QT	
2	Đường giao thông vào Trường MN Mãng Non, xã Ea Bông							1.300	1.300	1.300	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
3	Xây dựng Via hè trục CK7 - Khu TT Hành chính huyện							1.970	1.970	1.970	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
4	Đường giao thông trục CK7 nối trục CK10 TTHC huyện							881	881	881	-	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi		Vay lại
XI.9	Xã Dur Kmäl	-	-	-	-	-	-	190	190	190	-	-	-	-		
1	Dự án: Đầu tư đường trục chính nội đồng cánh đồng Buôn Krông thuộc Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thanh Bình, huyện Krông Ana							190	190	190	-	-	-		QT	
XI.10	Phường Hòa Hiệp	-	-	-	-	-	-	11.814	11.814	-	11.645	169	-	-		
	UBND phường Hoà Hiệp Bắc (cũ)	-	-	-	-	-	-	1.823	1.823	-	1.823	-	-	-		
1	Kiên cố hóa kênh mương Gò bấp đến Gò Thùng Mang							492	492	-	492	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
2	Nâng cấp chỉnh trang khu thể thao							189	189	-	189	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
3	Sửa chữa cái tạo hội trường HTX NNTH Hòa Hiệp Bắc							156	156	-	156	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
4	Xây dựng mới tiểu công viên chào mừng Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020-2025							179	179	-	179	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
5	Nâng cấp mở rộng đường GTNT, tuyến từ trạm y tế xã đến nhà máy nước đá ông Đình Quốc Vương							322	322	-	322	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	

STT	Chú đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
6	Chợ Trung Tâm xã Hòa Hiệp Bắc							199	199		-	199	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
7	Công trình Đầu tư bê tông hẻm phố							286	286		-	286	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
	UBND phường Hoà Hiệp Trung (cũ)	-	-	-	-	-	-	3.382	3.382	-	-	3.359	23	-	-	
1	Đầu tư bê tông hẻm phố tại các đô thị trên địa bàn huyện Đông Hòa giai đoạn 2017-2020, thị trấn Hòa Hiệp Trung: 89 tuyến							605	605		-	605	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
2	Đầu tư bê tông hẻm phố tại các đô thị trên địa bàn huyện Đông Hòa giai đoạn 2017-2020, thị trấn Hòa Hiệp Trung: 72 tuyến							700	700		-	700	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
3	Đầu tư bê tông hẻm phố tại các đô thị trên địa bàn huyện Đông Hòa giai đoạn 2017-2020, thị trấn Hòa Hiệp Trung: 08 tuyến							194	194		-	194	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
4	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa khu phố Phú Hòa							23	23		-	-	23	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
5	Sửa chữa trụ sở UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung							44	44		-	44	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi		Vay lại
6	Sửa chữa, nâng cấp tượng đài liệt sĩ thị trấn Hòa Hiệp Trung							16	16	-	16	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
7	Nhà để xe và nâng cấp sân đường bê tông UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung							29	29	-	29	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
8	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Phú Hiệp 1 thị trấn Hòa Hiệp Trung							88	88	-	88	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
9	Nâng cấp nhà văn hóa khu phố Phú Thọ 3, phường Hòa hiệp Trung							32	32	-	32	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
10	Xây dựng nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa thị trấn Hòa Hiệp Trung							68	68	-	68	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
11	Mua sắm thiết bị, bàn ghế Hội trường UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung							3	3	-	3	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
12	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng công cộng, tuyến từ QL29 (Nhà ông Lương Văn Viên đến nhà ông Kiệt) khu phố Phú Hòa							10	10	-	10	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
13	Mua sắm bàn bổ sung cho Hội trường UBND phường Hòa Hiệp Trung							3	3	-	3	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn					
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
14	Mua sắm, lắp đặt máy điều hòa cho Hội trường UBND phường Hòa Hiệp Trung						6	6	-	6	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
15	Xây dựng cầu nối, khu vệ sinh nhà làm việc bộ phận một cửa UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung						49	49	-	49	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
16	Xây dựng cái tạo tường rào, san nền, sân bê tông, nhà xe phía bắc Hội trường UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung							111	111	-	111	-	-	Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
17	Xây dựng cổng, tường rào, hệ thống âm thanh Hội trường trụ sở Đảng ủy, HEND, UBND thị trấn Hòa Hiệp						64	64	-	64	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
18	Mua sắm và lắp đặt trang thiết bị phục vụ cơ chế một cửa, một cửa liên thông hiện đại tại UBND Thị trấn Hòa Hiệp Trung						32	32	-	32	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
19	Xây dựng công viên cây xanh thị trấn Hòa Hiệp Trung						63	63	-	63	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
20	Nhà làm việc BCH quân sự thị trấn Hòa Hiệp Trung						37	37	-	37	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
21	Đài truyền thanh không dây Thị trấn Hòa Hiệp Trung						53	53	-	53	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh	
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Vay lại
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại		
22	Chỉnh trang, nâng cấp, sửa chữa trụ sở UBND thị trấn Hòa Hiệp Trung. Hạng mục: Lát đan, bó vỉa khuôn viên trước mặt trụ sở UBND thị trấn							37	37	-	37	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
23	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư nông thôn, thôn Phú Hiệp 3, xã Hòa Hiệp Trung							91	91	-	91	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
24	Hạ tầng kỹ thuật điểm dân cư Phú Hiệp 3, thị trấn Hòa Hiệp Trung: Xây dựng đường giao thông nội bộ và lập quy hoạch phân lô tỷ lệ 1/500, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng							113	113	-	113	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
25	Xây dựng nhà văn hóa khu phố Phú Hiệp 3 thị trấn Hòa Hiệp Trung							26	26	-	26	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
26	Xây dựng các tuyến điện chiếu sáng trên địa bàn phường Hòa Hiệp Trung							8	8	-	8	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
27	Kiên cố hóa giao thông nội đồng (Tuyến từ nhà ông Hiệp đến Gò Ngự), khu phố Phú Hiệp 1							51	51	-	51	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
28	Tuyến đường Lê Hanh (đường 21), đoạn từ đường Hùng Vương đến đường Lý Tự Trọng							68	68	-	68	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
29	Xây dựng lắp đặt tuyến điện chiếu sáng công cộng tuyến đường Lê Hanh							390	390	-	390	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn					
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
30	Xây dựng kiên cố hóa giao thông nội đồng (tuyến từ nhà ông Trần Ngọc Hoàng đến trạm bơm Phú Hòa)						194	194	-	194	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
31	Xây dựng kiên cố hóa giao thông nội đồng (tuyến từ Miếu Phú Xuân)						174	174	-	174	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
	UBND phường Hoà Hiệp Nam (cũ)	-	-	-	-	-	6.609	6.609	-	6.463	146	-		
1	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng nông thôn xã Hòa Hiệp Nam						86	86	-	86	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
2	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng						87	87	-	87	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
3	Công trình Bê tông hóa tuyến đường từ trường THCS Trần Kiệt đến nhà bà Phần, tổng chiều dài 450m, rộng 55m						229	229	-	229	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
4	Xây dựng mới khuôn viên, tôn tạo tượng đài bia chiến công Đài tưởng niệm liệt sĩ Núi Quéo						198	198	-	198	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
5	Bê tông hóa tuyến đường từ lò với ông Đô đến Đập Đùi						994	994	-	994	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
6	Bê tông hóa tuyến đường từ cầu nhà bà Vân đến bến sân 2						412	412	-	412	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chức đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn					
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:				Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:				
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương				Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	
7	Bê tông hóa các hẻm phố trên địa bàn phường						1.836	1.836	-	1.836	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
8	Xây dựng nhà văn hóa thôn Thọ Lâm						10	10	-	-	10	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
9	Nâng cấp, sửa chữa nhà văn hóa thôn Đa Ngự						136	136	-	-	136	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
10	Xây dựng hệ thống thoát nước nông thôn Phú Lạc.						97	97	-	97	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
11	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường GTNT, tuyến từ khu tái định cư Thọ Lâm đến trường tiểu học Nguyễn Du; từ nhà ông Minh đến nhà ông Ngân; từ nhà ông ngành đến nhà bà Ai; từ nhà bà Ai đến quán cà phê Hàn Dung; từ nhà ông Thọ đến nhà ông Trí						389	389	-	389	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
12	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường GTNT, tuyến từ nhà ông Nguyễn đến nhà ông Tám, từ trường THCS Trần Kiệt đến nhà bà Phần (Đa Ngự); từ nhà ông Hòa đến nhà bà Văn (Phú Lạc); từ bến đò đến xóm Lăng Phú Lạc.						324	324	-	324	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT
13	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường GTNT, tuyến từ nhà ông Trí đến nhà ông Sách (Thọ Lâm); từ nhà ông Thanh đến xóm Vũng Tàu (Đa Ngự).						411	411	-	411	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026					Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh					Lý do điều chỉnh		
		Chia theo nguồn vốn					Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn							
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
			Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại				Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất	Xổ số kiến thiết		Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại
14	Đo đạc lại hiện trạng và cắm mốc xác định ranh giới đất khu dân cư Bầu Phú Lạc							178	178	-	178	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
15	Xây dựng nhà xe, mái che lấy sáng, hệ thống điện chiếu sáng ngoài nhà, lắp đặt hệ thống máy điều hòa phòng họp, nhà một cửa UBND xã							466	466	-	466	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
16	Xây dựng nhà làm việc Quân sự xã Hoà Hiệp Nam							756	756	-	756	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
XI.11	Xã Suối Trai	-	-	-	-	-	-	224	224	-	224	-	-	-		
1	Khép kín khu dân cư nông thôn dọc tuyến đường từ đầu kênh dẫn đi nhà máy thủy điện Sông Ba Hạ, thôn Thống Nhất, xã Suối Trai							224	224	-	224	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
XI.12	Phường Sông Cầu	-	-	-	-	-	-	7.317	7.317	-	7.317	-	-			
1	Nâng cấp mở rộng đường Trung Trinh - Vũng La (đoạn từ QL1 đến Km0+993)							5.000	5.000	-	5.000	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
2	Nâng cấp mở rộng đường Bùi Thị Xuân							2.317	2.317	-	2.317	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
XI.13	Xã Xuân Cảnh	-	-	-	-	-	-	12.909	12.909	-	12.909	-	-	-		
1	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ cổng thôn văn hóa Hòa Lợi đến Bãi Chờ							10	10	-	10	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	

STT	Chủ đầu tư/ Danh mục dự án	Kế hoạch đầu tư công năm 2026						Kế hoạch đầu tư công năm 2026 điều chỉnh		Kế hoạch đầu tư công năm 2026 sau điều chỉnh						Lý do điều chỉnh
		Chia theo nguồn vốn						Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Chia theo nguồn vốn						
		Ngân sách tỉnh	Trong đó:					Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Ngân sách tỉnh	Trong đó:					
Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất		Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại	Cân đối ngân sách địa phương	Thu tiền sử dụng đất				Xổ số kiến thiết	Tăng thu tiết kiệm chi	Vay lại			
2	Công viên Hồ Sen xã Xuân Bình							7.500	7.500	-	7.500	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
3	Trung tâm thể dục thể thao xã Xuân Bình							4.699	4.699	-	4.699	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
4	Chợ Xuân Hòa và khu dân cư Chợ							700	700	-	700	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán khối lượng CT	
XI.14	UBND xã Vụ Bản	-	-	-	-	-	-	758	758	-	758	-	-			
1	Công trình: Đường giao thông NTM (trục thôn, buôn) thuộc xã Vụ Bản							758	758	-	758	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán Khối lượng HT	
XI.15	Xã Ea Bung	-	-	-	-	-	-	351	351	-	351	-	-	-		
1	Đường giao thông thôn 10 (đoạn từ nhà ông Thủy đến nhà ông Phú)							207	207	-	207	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán Khối lượng HT	
2	Đường giao thông nối với khu sản xuất cánh đồng thôn 7 (đoạn từ đường liên xã Ea Bung - Ya Tờ Một nhà ông Đàm ra cánh đồng thôn 7)							143	143	-	143	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán Khối lượng HT	
XI.16	Xã Xuân Thọ	-	-	-	-	-	-	6.498	6.498	-	6.498	-	-	-		
1	Công trình Khu dân cư Gò Me, thôn Triều Sơn							6.498	6.498	-	6.498	-	-		Bổ sung vốn để thanh toán Khối lượng HT	



Phụ lục II

**DANH MỤC VÀ MỨC VỐN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHO KHOA HỌC CÔNG NGHỆ,
ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW, KẾ HOẠCH NĂM 2026**

(Kèm theo Nghị quyết số *MH* /NQ-HDND ngày 26/5/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Chủ đầu tư	Quyết định chủ trương đầu tư	Tổng mức đầu tư		Kế hoạch năm 2026		Ghi chú
					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSDP	Tổng cộng	Trong đó: Nguồn thu tiền sử dụng đất	
	TỔNG CỘNG						280.000	280.000	
I	Danh mục và mức vốn cho các dự án				113.188	113.188	46.600	46.600	
1	Chỉnh lý, số hóa tài liệu lưu trữ của các cơ quan đảng trong thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính các cấp	14 Lê Duẩn, phường Buôn Ma Thuột và 02 Nguyễn Hữu Thọ, phường Bình Kiên	Văn phòng Tỉnh ủy	1446/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	62.188	62.188	31.000	31.000	
2	Xây dựng nền tảng dữ liệu số phục vụ công tác chỉ huy - điều hành an ninh, trật tự Công an tỉnh Đắk Lắk	Tại trụ sở Công an tỉnh Đắk Lắk	Công an tỉnh	1445/QĐ-UBND ngày 19/5/2026	51.000	51.000	15.600	15.600	
II	Phân bổ sau						233.400	233.400	